

Bản án số: **207/2024/HS-ST**
Ngày 23 – 8 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trí Dũng

2. Ông Lê Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 199/2024/TLST-HS, ngày 18 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Đoàn Minh L**; Giới tính: nam; Sinh năm 2004 tại tỉnh Kiên Giang; Nơi thường trú: Hẻm V, Tổ 1, khu phố T, phường M, Thành phố H, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Trương Thị Thanh H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2024. (có mặt)

* *Bị hại:* Bà Trương Hoàng Q, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Nơi cư trú: D25/35 ấp 4, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Trương Hoàng Q và bị cáo Trương Đoàn Minh L cùng ở chung phòng trọ tại D15/35 Ấp 4, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào lúc 19 giờ 30 ngày 27/12/2022, bị cáo hỏi mượn xe mô tô hiệu Vision biển số 69L1-239.17 của bà Q đi mua đồ, bà Q đồng ý và đưa chìa khóa xe cho bị cáo. Khoảng 10 phút sau,

bị cáo quay lại đậu xe trước phòng trọ, trả xe và chìa khóa cho bà Q. Bà Q lấy chìa khóa để lên kệ tủ rồi đi tắm.

Thấy bà Q đi tắm nên bị cáo tự ý lấy chìa khóa xe trên kệ tủ và túi đồ cá nhân của bị cáo đi ra để lên xe. Bị cáo dẫn xe ra khoảng 4-5 mét rồi ngồi lên xe Vision khởi động máy chạy đi. Khi tắm xong, bà Q đi ra ngoài không nhìn thấy xe mô tô hiệu Vision biển số 69L1-239.17, bị cáo và hành lý của bị cáo nên bà Q dùng điện thoại liên lạc bị cáo qua Zalo thì bị cáo không bắt máy. Do nhiều ngày không liên lạc được với bị cáo nên ngày 29/12/2022, bà Q đến Công an xã H trình báo sự việc. Công an xã H đã tiến hành lập Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, phối hợp khám nghiệm hiện trường, truy xét đối tượng. Sau đó, hồ sơ được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 453/KL-HĐĐGTS ngày 24/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận: 01 xe máy hiệu Vision biển số 69L1-239.17 có giá trị còn lại là 36.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Trương Đoàn Minh L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp lời khai bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bà Trương Hoàng Q khai ngày 27/01/2023, Trương Đoàn Minh L tự mang xe mô tô hiệu Vision biển số 69L1-239.17 về trả cho bà Q nên bà không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Cáo trạng số 199/CT-VKS ngày 14/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trương Đoàn Minh L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (năm) 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Vào tối ngày 27/12/2022, bị cáo Trương Đoàn Minh L có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe máy hiệu Vision biển số 69L1-239.17 có giá trị 36.000.000 đồng của bị hại Trương Hoàng Q tại phòng trọ địa chỉ D15/35 Ấp 4, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trương Đoàn Minh L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện giao trả lại tài sản cho bị hại để khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy không chấp nhận do hiện nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 25/4/2024, nếu phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo sẽ kéo dài thời gian chấp hành án đối với bị cáo nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Trương Đoàn Minh L**: 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2024.

2. Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa; Trại giam T30;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (TP. Lâm).



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Lâm